

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Phương án kỹ thuật nạo vét lòng hồ  
Hồ chứa nước Sở Hầu, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;*

*Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;*

*Căn cứ Nghị định số 23/2020/NĐ-CP ngày 24/02/2020 của Chính phủ quy định về quản lý cát, sỏi lòng sông và bảo vệ lòng, bờ, bãi sông;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02/5/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi tại Tờ trình số 461/TTr-CT ngày 28/5/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Báo cáo thẩm định số 1998/BC-SNNPTNT-TL ngày 06/8/2020.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Phương án kỹ thuật Nạo vét lòng hồ hồ chứa nước Sở Hầu, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên phương án kỹ thuật: Nạo vét lòng hồ hồ chứa nước Sở Hầu.
2. Địa điểm thực hiện: Hồ chứa nước Sở Hầu, xã Phổ Nhơn, thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Mục đích nạo vét: Giảm lượng cát, đất bồi lấp lòng hồ, tăng dung tích trữ nước so với hiện trạng; kết hợp thu hồi cát, đất nạo vét để san lấp, xây dựng các công trình trên địa bàn thị xã Đức Phổ và vùng lân cận trong tỉnh Quảng Ngãi.

## 4. Quy mô, các thông số nạo vét lòng hồ

- Diện tích nạo vét: 27.377,76 m<sup>2</sup> (2,7378 ha).
- Khối lượng nạo vét: 46.130,0 m<sup>3</sup>.
- Chiều sâu nạo vét lớn nhất 2,92 m; cao trình sau khi nạo vét: +24,50 m.
- Phạm vi khu vực nạo vét lòng hồ khống chế bởi các điểm có tọa độ (theo hệ tọa độ VN2000) như sau:

Điểm mốc khống chế	Tọa độ	
	X	Y
M1	593507,68	1638249,54
M2	593518,11	1638249,54
M3	593518,11	1638138,78
M4	593567,68	1638069,51
M5	593567,68	1637954,89
M6	593541,86	1637949,54
M7	593567,68	1637916,38
M8	593567,68	1637867,66
M9	593364,62	1637927,54
M10	593364,62	1637960,72
M11	593518,24	1637961,25
M12	593518,24	1637995,58
M13	593477,68	1638067,45
M14	593477,68	1638189,54

5. Nguồn kinh phí thực hiện: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi sử dụng nguồn kinh phí từ thu hồi cát, đất nạo vét trong lòng hồ để thực hiện.

6. Tổng kinh phí nạo vét: Khoảng 1.977.754.000 đồng. (Một tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm năm mươi bốn nghìn đồng). Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định, phê duyệt dự toán kinh phí và quản lý chi phí nạo vét theo quy định bảo đảm chính xác, tiết kiệm.

7. Thời gian thực hiện: 24 tháng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

8. Chủ đầu tư (đơn vị tổ chức thực hiện): Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi.

## Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm:

a) Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chi phí nạo vét theo quy định bảo đảm chính xác, tiết kiệm.

Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản và thực hiện việc kê khai, tính, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo quy định hiện hành.

b) Thực hiện đầy đủ các nội dung kiến nghị nêu tại Báo cáo số 1998/BC-SNNPTNT-TL ngày 06/8/2020 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về kết quả thẩm định phương án kỹ thuật nạo vét.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra việc triển khai thực hiện Phương án nêu trên của chủ đầu tư đảm bảo theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ; Chủ tịch UBND xã Phổ Nhơn; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Ngãi và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP(NN), KT, CNXD, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh577).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tăng Bình**